| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NHA TRANG**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 130/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 11 - 2021
V/v " *Ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hồ Sỹ Hoài

2. Ông Lưu Văn Có

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa***: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 494/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, Các thông báo dời ngày xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa số 22/TB-TA ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Lê Ngọc T

Địa chỉ: Thôn T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Bà Thảo có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Kim Thế A

Hộ khẩu thường trú: Đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ông A vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Lê Ngọc T trình bày:*

Tôi và ông Huỳnh Kim Thế A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/4/2009.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần dần phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Ông Thế A nhiều lần ngoại tình làm tổn thương lòng tự trọng của tôi. Chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau, cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả tốt đẹp hơn. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và chúng tôi đã ly thân 04 tháng nay, không còn quan tâm nhau. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể duy trì hôn nhân với ông Thế A được nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn ông Thế A.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu Huỳnh Phạm Khánh A1, sinh ngày 27/7/2013. Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và yêu cầu ông Thế A cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Kim Thế A đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông A không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông A, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông Thế Anh cũng vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành lấy lời khai của ông A được.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý, giải quyết vụ án, nhưng bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung áp dụng các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phạm Lê Ngọc T được ly hôn với ông Huỳnh Kim Thế A. Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Phạm Khánh A1, sinh ngày 27/7/2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông A cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung không xem xét giải quyết; tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Lê Ngọc T khởi kiện ông Huỳnh Kim Thế A cư trú tại địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa về việc "Ly hôn" là thuộc thẩm

quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[1.2] Bị đơn ông Huỳnh Kim Thế A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông A vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Lê Ngọc T và ông Huỳnh Kim Thế A tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/4/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, trong hôn nhân ông A đã không chung thủy dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà T đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả. Bà T mong muốn được ly hôn ông A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết tình cảm, yêu thương, tôn trọng, chia sẻ cùng nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì "…vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau; có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..", thế nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông A không chung thủy, cũng như không tôn trọng nhau, không ai còn quan tâm đến ai, mục đích của hôn nhân đã không đạt được. Ông Huỳnh Kim Thế A đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, Thông báo ngày Tòa án mở phiên tòa, nhưng ông A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã chứng minh ông A không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không tha thiết đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc với bà T, vì nếu chân thành muốn gắn kết vợ chồng với nhau thì cần phải có những hành động cụ thể, thiết thực hơn. Do đó, để các bên ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông A là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Phạm Lê Ngọc T và ông Huỳnh Kim Thế A có một con chung là cháu Huỳnh Phạm Khánh A1, sinh ngày 27/7/2013. Bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A và yêu cầu ông A cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021. Về nội dung này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu A đang ở cùng bà T và cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Bà T có việc làm, có thu nhập, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A cả về vật chất và tinh thần. Về mức cấp dưỡng, ông Huỳnh Kim Thế A đang có việc làm, nên mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng để nuôi con chung theo yêu cầu của bà T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao con chung là cháu Huỳnh Phạm Khánh A1, sinh ngày 27/7/2013 cho bà Phạm Lê Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục. Ông Huỳnh Kim Thế A cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021.

[4] Về tài sản chung: Bà Phạm Lê Ngọc T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Huỳnh Kim Thế A vắng mặt không rõ yêu cầu, nên có quyền khởi kiện để giải quyết về tài sản bằng một vụ án khác, nếu sau này có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Phạm Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1**. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Lê Ngọc T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Lê Ngọc T được ly hôn ông Huỳnh Kim Thế A.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Phạm Khánh A1, sinh ngày 27/7/2013 cho bà Phạm Lê Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Huỳnh Kim Thế A cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Lê Ngọc T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Huỳnh Kim Thế A vắng mặt không rõ yêu cầu, nên có quyền khởi kiện để giải quyết về tài sản bằng một vụ án khác, nếu sau này có yêu cầu.

**2**. Về án phí: Bà Phạm Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000106 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà Thảo đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3**. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo vụ án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Quy định: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường C, thành phố Hội An Tỉnh Quảng Nam (số 29/2009);
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Thanh Tùng**